

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUUYÊN H
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/DS-ST

Ngày 14-7-2022

V/v: tranh chấp đòi tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUUYÊN H, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Hồng Thẩm

2. Phạm Thị Hồng Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trường, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Kim Mau - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duyên H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 122/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2022, về việc “Tranh chấp đòi tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị H, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Cái Đ, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp Cái Đ, xã Long Kh, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 20/10/2021 bà Lâm Thị H yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị M có chơi 01 phần hụi do bà làm đầu thảo 01 phần trong dây hụi khui ngày 22/01/2018 ả, loại hụi 3.000.000đ/phần, gồm 24 phần, đến ngày 22/12/2019 thì mất hụi. Bà Nguyễn Thị M đã hốt hụi và còn thiếu 23 lần hụi chết với số tiền 69.000.000đ. Sau đó, bà Nguyễn Thị M có trả 9.900.000đ, còn 59.100.000đ thì ngưng trả nên bà khởi kiện bà Nguyễn Thị M trả tiền hụi 59.100.000đ này và không yêu cầu trả lãi.

Theo lời trình bày tại biên bản phiên họp, biên bản không hòa giải được cùng ngày 23/5/2022 bà H cho rằng từ năm 2010 bà bắt đầu làm đầu thảo hụi, mở nhiều dây hụi và có lập sổ theo dõi. Nhưng do có nhiều hụi viên hốt hụi mà không đóng hụi chết, bà phải đóng chàng hụi nhiều năm, đến ngày 30/4/2021 thì

không còn khả năng nên bà tuyên bố bế hội. Số tiền hội bà thiếu các hội viên thì có một số người khởi kiện bà và được Tòa án huyện Duyên H thụ lý, giải quyết hòa giải thành. Ngoài ra, một số hội viên khác thiếu tiền hội chết của bà có thỏa thuận chót nợ bằng các biên nhận, trong đó có bà Nguyễn Thị M thừa nhận còn thiếu 59.100.000đ theo biên nhận nợ ngày 21/6/2021 và có ký tên, bà có cung cấp bản chính biên nhận nợ. Vì vậy bà yêu cầu bà Nguyễn Thị M trả số tiền 59.100.000đ theo biên nhận và không yêu cầu trả lãi chậm trả. Bà H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do bận việc đi làm xa (TP. HCM).

Tại biên bản hòa giải ngày 14/3/2022 bà Nguyễn Thị M cho rằng:

Bà thừa nhận có chơi hội do bà Lâm Thị H làm đầu thảo, nhưng không nhớ ngày tháng năm khai hội, mần hội, không nhớ mấy phần, không nhớ dây hội nào, cũng không nhớ số hội viên. Bà chỉ nhớ chơi 01 phần hội của 01 dây hội loại 3.000.000đ/phần, có 24 phần, bà H bắt bà kêu 600.000đ để hót nhưng không giao tiền mà trừ vào tiền bà thiếu bà H. Sau đó, bà nhớ có đóng hội chết được 04 lần bằng 12.000.000đ, bà H trừ nợ xong bà nhớ còn thiếu 57.000.000đ. Sau đó, bà H kêu bà vô tiếp vài dây hội mà bà không nhớ cụ thể là dây hội nào. Sau khi bà H cân trừ các khoản nợ với bà, bà chỉ còn thiếu bà H 16.420.000đ và đồng ý trả bà H số tiền này.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/5/2022 đối với bị đơn bà Nguyễn Thị M cho rằng:

Bà Nguyễn Thị M thừa nhận có tham gia nhiều dây hội do bà Lâm Thị H làm đầu thảo, thừa nhận còn thiếu số tiền 59.100.000đ và có ký tên biên nhận nợ ngày 21/6/2021, bà cũng đóng trả số tiền 59.100.000đ theo bà H yêu cầu. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án đối với thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ và một số nội dung khác từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành có mặt và yêu cầu xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn vắng mặt không lý do.

Về việc giải quyết vụ án:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của nguyên đơn có làm đầu thảo dây hội loại hội 3.000.000đ/phần, gồm 24 phần, bà M chơi 01 phần, đã hót hội và còn thiếu 23 lần với số tiền 69.000.000đ. Sau đó, trả 9.900.000đ, còn 59.100.000đ nên bà H đòi bà M trả số tiền này và không yêu cầu trả lãi;

Theo lời khai của bà M thừa nhận có chơi hội đúng như đơn khởi kiện của bà Lâm Thị H và thừa nhận có ký biên nhận nợ tiền hội 59.100.000đ và đồng ý trả theo yêu cầu của bà H.

Qua đánh giá các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận thấy: Bà M có tham gia góp hội do bà H làm đầu thảo, hội 3.000.000đ/phần, gồm 24 phần là có

26/5/2022 bà thừa nhận số tiền 59.100.000đ là đúng sự thật, không có ý kiến phản đối hoặc yêu cầu phản tố, bà đồng ý trả bà H 59.100.000 đồng. Nhận thấy, do đương sự thừa nhận nên đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo khoản 2 điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H đối với bà M về số tiền 59.100.000đ.

[5] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và **khoản 2 điều 26 của** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, 147, 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị H.

Buộc bà Nguyễn Thị M trả bà Lâm Thị H số tiền 59.100.000đ (*bằng chữ: năm mươi chín triệu, một trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án (tất cả các khoản tiền) theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị M chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 2.955.000đ (*bằng chữ: hai triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng*)

Trả lại bà Lâm Thị H tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.477.500đ (*bằng chữ: một triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, năm trăm đồng*) theo biên lai thu tiền số 0006961 ngày 22/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Duyên H;
- Chi cục THADS huyện Duyên H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Kim Thị Hồng Nga**